

Bản án số: 79/2022/HSST
Ngày 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và bà Phan Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:** ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 18/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 09/12/2022, đối với bị cáo: Nguyễn Thanh V, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1994 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phan Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** chị Phan Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 9, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, Nguyễn Thanh V cùng với anh Nguyễn Hoài T đến lắp điều hòa nhiệt độ trong phòng ngủ nhà chị Phan Thị H ở Thôn 9, xã B, huyện B. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi lắp đặt xong, anh T đóng cửa phòng ngủ rồi quay mặt về phía máy điều hòa để điều chỉnh thử nhiệt độ. Lúc này V đứng cạnh giường trong phòng thì nhìn thấy 01 dây chuyền (gồm 03 sợi dây bằng kim loại màu vàng, màu vàng đồng, màu vàng trắng đan vào nhau), gắn móc treo một mặt dây chuyền, hình tròn, màu vàng - trắng, trên mặt dây chuyền có hình chữ “H”, dính các hạt chất không màu, được treo trên móc áo quần ở gần cửa phòng. Thấy anh T không để ý, V tiến đến lấy dây chuyền bỏ vào túi áo khoác của V, đến khoảng 12 giờ 30 phút

lắp đặt xong máy điều hòa thì V điều khiển xe mô tô đến hồ tắm của gia đình V ở Thôn 5, xã B, huyện B cất giấu sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt vào bầu gió của xe mô tô.

Kết luận giám định số 793/KL- KTHS ngày 21/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 sợi dây chuyền (gồm 03 sợi dây bằng kim loại màu vàng, màu vàng đồng, màu trắng đan nhau) gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 41,1%, tổng khối lượng của sợi dây chuyền là 16,05gam; 01 mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại màu vàng - trắng (trên mặt dây chuyền có chữ “H”, đính các hạt chất màu trắng và phần trên có móc treo) gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 41,9%, tổng khối lượng của mặt dây chuyền là 3,69gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

Theo Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bồ Trạch, trị giá 01 sợi dây chuyền gồm 03 sợi dây bằng kim loại màu vàng, màu vàng đồng và màu trắng đan nhau có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 41,1%, tổng khối lượng dây chuyền là 16,05g là 8.035.000 đồng.

Kết luận giám định số 5957/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an tại Hà Nội kết luận: 36 (ba mươi sáu) hạt chất rắn không màu gửi giám định có tổng khối lượng 0,05gam, đều là đá CZ (Cubic Zirconia); 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng, trắng đã bị biến dạng tách thành 03 (ba) phần gồm 01 (một) miếng kim loại hình tròn có móc treo, 01 (một) miếng kim loại hình chữ H và 01 (một) miếng kim loại hình tròn hở gửi giám định có tổng khối lượng 3,61gam.

Theo kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bồ Trạch: 01 (một) mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại màu vàng - trắng (trên mặt dây chuyền có chữ “H”, đính 36 viên đá CZ (Cubic Zirconia) và phần trên có móc treo) có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 41,9%, tổng khối lượng của mặt dây chuyền là 3,69gam. Trong đó, khối lượng của kim loại màu vàng - trắng là 3,64gam, khối lượng của 36 viên đá CZ (Cubic Zirconia) là 0,05gam, tổng trị giá là 5.243.000 đồng.

Như vậy, trị giá toàn bộ sợi dây chuyền mà Nguyễn Thanh V chiếm đoạt của chị Phan Thị H là 13.278.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã thu giữ và xử lý trả lại cho bị hại Phan Thị H dây chuyền mà bị cáo Nguyễn Thanh V đã chiếm đoạt; trả lại cho Nguyễn Thanh V 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu sơn đỏ - trắng, BKS 73F1 – 225.71.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSBT ngày 18/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố; tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng, tuy nhiên xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh V đều thống nhất khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2022, trong khi lắp đặt điều hoà tại nhà chị Phan Thị H, Nguyễn Thanh V đã lén lút lấy trộm của chị Hương 01 dây chuyền trang sức trị giá 13.278.000 đồng. Động cơ, mục đích của bị cáo là lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Thanh V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi nhưng do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai

báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly giáo dục, cải tạo đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là cũng đủ nghiêm.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng như không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra là đúng quy định nên không phải xem xét thêm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Nguyễn Thanh V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Thanh V phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu